



SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

SỞ HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN
Y TẾ CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

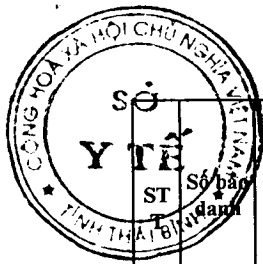
THÔNG BÁO

KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÀ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM TÍN CHỈ CỦA THÍ SINH

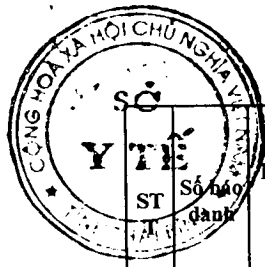
THAM GIA XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2017

CHỨC DANH: BÁC SĨ (HẠNG III) - MÃ SỐ: V.08.01.03 VÀ BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG (HẠNG III) - MÃ SỐ: V.08.02.06

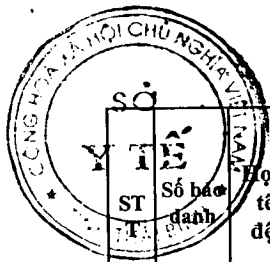
ST T	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
1	BS.05	Vũ Thị Lệ	Chi	03	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,69	9,50	171,90			99,43	198,86	Không		370,76	1	X	
2	BS.33	Nguyễn Quốc	Huy	30	11	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,10	9,23	173,30			94,67	189,34	Không		362,64	2	X	
3	BS.43	Vũ Thị Thùy	Linh	13	7	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,68	8,80	164,80			97,67	195,34	Không		360,14	3	X	
4	BS.73	Nguyễn Thiên	Tiến	14	8	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,22	9,27	164,90			95,00	190,00	Không		354,90	4	X	
5	BS.24	Nguyễn Thị	Hoa	20	6	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,40	8,30	157,00			98,00	196,00	Không		353,00	5	X	
6	BS.12	Dương Tiến	Đạt	05	12	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,96	9,23	161,90			95,00	190,00	Không		351,90	6	X	



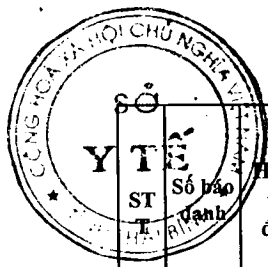
		Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
7	BS.36	Nguyễn Thu	Huyền	17	4	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thái Thủy, huyện Thái Thủy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,47	8,97	164,40			93,67	187,34	Không		351,74	7	X	
8	BS.58	Đỗ Thị	Oanh	05	01	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,06	8,23	152,90			98,17	196,34	Không		349,24	8	X	
9	BS.59	Hà Thị	Phượng	14	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,00	8,00	150,00			98,67	197,34	Không		347,34	9	X	
10	BS.87	Phạm Văn	Thụy	26	7	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,04	8,27	153,10			97,00	194,00	Không		347,10	10	X	
11	BS.23	Nguyễn Thị	Hậu	20	4	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Tam Đa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,01	7,41	144,20			99,17	198,34	Không		342,54	11	X	
12	BS.32	Phạm Ngọc	Hùng	04	9	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,41	8,23	146,40			97,67	195,34	Không		341,74	12	X	
13	BS.09	Nguyễn Thị	Duyên	19	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,58	9,00	165,80			87,33	174,66	Không		340,46	13	X	
14	BS.71	Nguyễn Công	Tân	09	11	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Quang Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,46	8,50	149,60			95,00	190,00	Con Thương binh 28%		339,60	14	X	



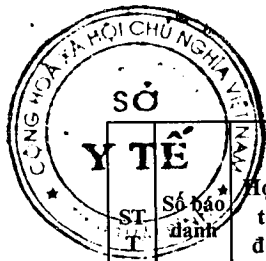
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
15	BS.94	Đặng Thị Thu	Yến	21	8	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,90	8,73	166,30			85,67	171,34	Không		337,64	15	X	
16	BS.48	Vi Văn	Mạnh	23	11	1991	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,24	8,27	155,10			90,67	181,34	Không		336,44	16	X	
17	BS.37	Nguyễn Thị	Huyền	10	6	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,37	7,47	148,40			90,00	180,00	Không		328,40	17	X	
18	BS.56	Khiếu Thị Hồng	Nhung	01	7	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,22	6,20	134,20			95,67	191,34	Không		325,54	18	X	
19	BS.52	Trương Hải	Ninh	21	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,71	7,70	144,10			90,33	180,66	Không		324,76	19	X	
20	BS.61	Nguyễn Hoàng	Quân	02	9	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,06	6,37	124,30			100,00	200,00	Không		324,30	20	X	
21	BS.74	Vũ Minh	Tiến	10	10	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,44	6,73	131,70			95,33	190,66	Không		322,36	21		
22	BS.14	Phạm Văn	Giang	27	01	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,96	8,30	152,60			84,33	168,66	Không		321,26	22		



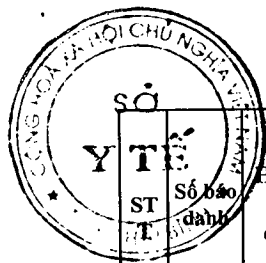
		Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
23	BS.26	Mai Quý	Hoàng	25	10	1990	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,54	5,67	122,10			85,00	170,00	Không		292,10	23		
24	BS.18	Nguyễn Thị Thu	Hà	18	11	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,99	7,42	144,10			70,83	141,66	Không		285,76	24		
25	BS.16	Nguyễn Ngọc	Hà	23	4	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	7,92	9,50	174,20					Không		174,20	25		Vắng mặt
26	BS.55	Nhâm Thị	Nhung	02	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,10	9,23	173,30					Không		173,30	26		Vắng mặt
27	BS.31	Vũ Phi	Hùng	23	7	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Phục Hòa, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	7,96	9,27	172,30					Không		172,30	27		Vắng mặt
28	BS.17	Trần Thị Thu	Hà	26	10	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,82	9,23	170,50					Không		170,50	28		Vắng mặt
29	BS.28	Phạm Thị	Hồng	13	6	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,28	8,67	169,50					Không		169,50	29		Vắng mặt
30	BS.49	Nguyễn Thị	Mến	18	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,65	8,90	165,50					Không		165,50	30		Vắng mặt



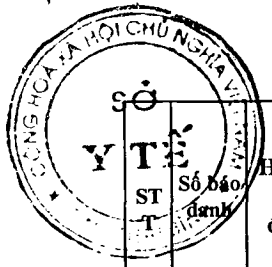
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
31	BS.30	Nguyễn Thị	Huế	30	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,47	9,03	165,00					Không		165,00	31		Vắng mặt
32	BS.34	Hoàng Quang	Huy	30	5	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,38	8,77	161,50					Không		161,50	32		Vắng mặt
33	BS.75	Phạm Đức	Tú	22	6	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,43	8,47	159,00					Không		159,00	33		Vắng mặt
34	BS.40	Trần Đức	Hung	04	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,56	8,30	148,60					Không		148,60	34		Vắng mặt
35	BS.82	Nguyễn Đức	Thắng	10	10	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,74	8,07	148,10					Không		148,10	35		Vắng mặt
36	BS.95	Trần Thị Hải	Yến	10	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,28	7,40	146,80					Không		146,80	36		Vắng mặt
37	BS.90	Trần Thị Huyền	Trang	25	10	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,06	7,16	142,20					Không		142,20	37		Vắng mặt
38	BS.64	Trần Như	Quỳnh	06	10	1992	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Học viện Quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,02	6,95	139,70					Không		139,70	38		Vắng mặt



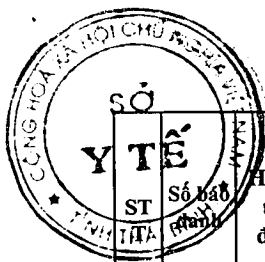
ST.T	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tự luận ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
39	BS.19	Vũ Thị	Hà	08	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tỉnh	Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,37	6,33	137,00					Không		137,00	39		Vắng mặt
40	BS.104	Nguyễn Mạnh	Tường	10	2	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,50	9,50	170,00			99,17	198,34	Không		368,34	1	X	
41	BS.100	Nguyễn Thị Mai	Hồng	16	9	1990	Bệnh viện Nhi	Xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,77	7,60	143,70			98,33	196,66	Con Bệnh binh 81%	20	360,36	2	X	
42	BS.106	Vũ Thị	Thu	22	7	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Đại An, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,85	8,97	168,20			95,33	190,66	Không		358,86	3	X	
43	BS.97	Phạm Thùy	Giang	06	06	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,48	9,00	164,80			96,33	192,66	Không		357,46	4	X	
44	BS.105	Phạm Thị	Thảo	24	6	1992	Bệnh viện Nhi	Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,30	8,77	160,70			98,00	196,00	Không		356,70	5	X	
45	BS.99	Tạ Thị	Hiền	25	12	1990	Bệnh viện Nhi	Phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa định hướng Nhi khoa	Chính quy	Khá	7,26	8,97	162,30			96,00	192,00	Không		354,30	6	X	
46	BS.108	Bùi Thu	Trang	24	02	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,80	8,97	167,70			92,67	185,34	Không		353,04	7	X	



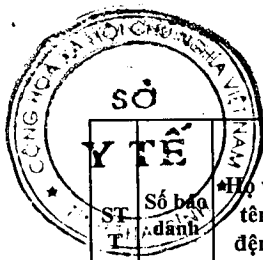
	ST T	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
47	BS.107		Đỗ Thị Bích	Thùy	21	02	1992	Bệnh viện Nhi	Xã An Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,25	8,30	155,50			98,50	197,00	Không		352,50	8	X	
48	BS.103		Lê Ngọc	Tuân	07	01	1991	Bệnh viện Nhi	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,12	7,93	150,50			99,33	198,66	Không		349,16	9		
49	BS.111		Bùi Thị	Yến	05	12	1992	Bệnh viện Nhi	Xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,47	8,27	157,40			93,00	186,00	Không		343,40	10		
50	BS.96		Hà Hải	Đặng	22	7	1991	Bệnh viện Nhi	Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,57	7,60	141,70			99,17	198,34	Không		340,04	11		
51	BS.101		Trần Đức	Hung	04	3	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,56	8,30	148,60			95,33	190,66	Không		339,26	12		
52	BS.102		Nguyễn Như	Nga	14	5	1986	Bệnh viện Nhi	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Đại học y Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,44	7,30	137,40			97,17	194,34	Không		331,74	13		
53	BS.109		Bùi Quốc	Trung	04	02	1985	Bệnh viện Nhi	Xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,66	7,33	139,90			80,67	161,34	Con Thương binh 65%		301,24	14		
54	BS.98		Tăng Thị	Hải	04	9	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,17	9,23	174,00					Không		174,00	15		Vắng mặt



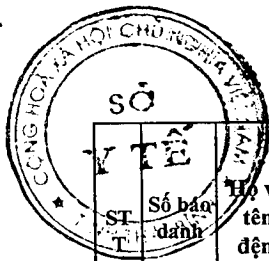
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
55	BS.110	Nguyễn Hải	Yến	20	12	1993	Bệnh viện Nhi	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,15	6,27	134,20					Không		134,20	16		Vắng mặt
56	BS.117	Trần Thị	Mến	13	8	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,62	8,77	163,90			86,00	172,00	Không		335,90	1	X	
57	BS.112	Nguyễn Thị	Cúc	15	6	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,51	9,23	167,40			82,33	164,66	Không		332,06	2	X	
58	BS.118	Trần Anh	Minh	18	10	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,68	8,57	152,50			89,00	178,00	Không		330,50	3	X	
59	BS.123	Phan Đức	Việt	07	11	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,81	7,50	143,10			93,17	186,34	Không		329,44	4	X	
60	BS.122	Trần Thị	Trâm	14	12	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,46	8,73	161,90			83,67	167,34	Không		329,24	5		
61	BS.113	Nguyễn Mạnh	Dinh	15	4	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,32	7,77	140,90			92,67	185,34	Không		326,24	6		
62	BS.115	Phạm Lê	Hoàn	08	5	1985	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,18	8,53	157,10			77,67	155,34	Không		312,44	7		



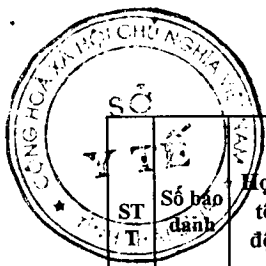
TÊN		Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
63	BS.114	Bùi Vũ	Dũng	29	7	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,06	6,41	124,70			79,33	158,66	Không		283,36	8			
64	BS.121	Trần Thị	Quý	17	01	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,92	9,23	171,50					Không		171,50	9		Vắng mặt	
65	BS.120	Đào Hồng	Phượng	14	9	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,18	8,70	168,80					Không		168,80	10		Vắng mặt	
66	BS.116	Nguyễn Mậu	Huỳnh	21	10	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,95	9,00	159,50					Không		159,50	11		Vắng mặt	
67	BS.119	Nguyễn Thị	Nhân	15	5	1993	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Tây Sơn, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,93	8,03	149,60					Không		149,60	12		Vắng mặt	
68	BS.27	Nguyễn Thị	Hồi	14	11	1993	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,77	8,73	165,00			90,00	180,00	Không		345,00	1	X		
69	BS.20	Nghiêm Thị Thu	Hà	10	3	1993	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,61	8,23	158,40			87,67	175,34	Không		333,74	2	X		
70	BS.88	Nguyễn Đăng	Thương	01	12	1993	Bệnh viện Tâm Thần	Xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,67	9,00	156,70			88,00	176,00	Không		332,70	3	X		



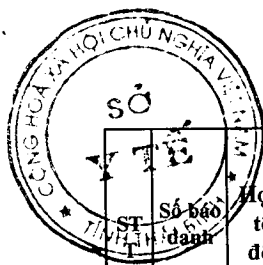
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Thán g sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên n môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm trọng ưu tiên	Điểm cộng đổi trọng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
71	BS.83	Phạm Tiến	Thắng	04	5	1975	Bệnh viện Phổi	Xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,83	8,75	155,80			90,00	180,00	Không		335,80	1	X	
72	BS.80	Trần Đình	Thành	28	11	1993	Bệnh viện Phục hồi chức năng	Xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,20	6,09	122,90			94,67	189,34	Không		312,24	1	X	
73	BS.86	Đinh Thị	Thùy	24	5	1993	Bệnh viện Mắt	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,21	9,27	174,80			95,00	190,00	Không		364,80	1	X	
74	BS.10	Phạm Thị	Duyên	29	4	1992	Bệnh viện Mắt	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,51	9,23	167,40			95,00	190,00	Không		357,40	2	X	
75	BS.65	Phạm Thị Tuyệt	Quỳnh	22	02	1993	Bệnh viện Mắt	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,25	8,77	160,20			97,00	194,00	Không		354,20	3	X	
76	BS.13	Đỗ Mình	Đức	11	5	1993	Bệnh viện Mắt	Xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,60	8,53	161,30			95,00	190,00	Không		351,30	4		
77	BS.60	Lê Thị	Phươn g	28	6	1992	Bệnh viện Mắt	Xã Xuân Phú , huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,50	9,27	167,70			82,67	165,34	Không		333,04	5		
78	BS.35	Lê Quang	Huy	27	11	1991	Bệnh viện Mắt	Xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ	Chính quy	Trung bình khá	6,73	6,64	133,70			95,67	191,34	Con Thương bình 41%		325,04	6		



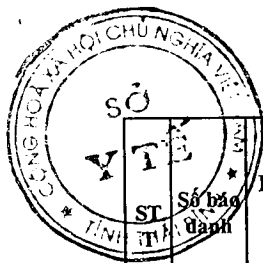
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
79	BS.53	Nguyễn Văn	Ninh	04	6	1987	Trung tâm Cấp cứu 115	Xã Nam Thanh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,24	7,75	139,90			90,00	180,00	Không		319,90	1	X	
80	BS.42	Phạm Thị	Hường	24	11	1993	Trung tâm Cấp cứu 115	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,71	9,00	167,10			62,00	124,00	Không		291,10	2	X	
81	BS.57	Đặng Hồng	Nhung	31	5	1993	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,75	9,23	169,80			78,00	156,00	Không		325,80	1	X	
82	BS.66	Vũ Mạnh	Quỳnh	29	10	1992	Bệnh viện đa khoa Thành Phố	Xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,19	8,23	154,20			87,67	175,34	Không		329,54	1	X	
83	BS.68	Nguyễn Thị	Sinh	10	02	1994	Bệnh viện đa khoa Thành Phố	Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,00	9,23	162,30			80,67	161,34	Con Thương binh 4/4		323,64	2	X	
84	BS.63	Đặng Thị	Quỳnh	26	5	1993	Bệnh viện đa khoa Thành Phố	Xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,69	8,70	163,90			74,67	149,34	Không		313,24	3	X	
85	BS.01	Phạm Tuấn	Anh	24	8	1993	Bệnh viện đa khoa Thành Phố	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,61	8,27	148,80			61,67	123,34	Không		272,14	4	X	
86	BS.06	Phạm Thị Phương	Chi	19	3	1993	Bệnh viện đa khoa Thành Phố	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,21	6,55	137,60			64,33	128,66	Con Thương binh 21%		266,26	5	X	



ST T	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Thán g sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên n môn	Hệ đào tạo	Tốt nghệ p loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiep	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đổi tương ưu tiên	Điểm cộng đổi tương ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
87	BS.47	Nguyễn Thị Hương	Mai	09	12	1988	Bệnh viện đa khoa Thành phố	Xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y khoa quốc gia KHARKIV	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá				5,00	100,00	65,33	130,66	Không		230,66	6	X	
88	BS.79	Trần Thị	Thanh	07	10	1993	Bệnh viện đa khoa Đông Hung	Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,92	9,03	159,50			90,00	180,00	Không		339,50	1	X	
89	BS.44	Phạm Băng	Linh	09	5	1993	Bệnh viện đa khoa Đông Hung	Xã Đông Huy, huyện Đông Hung, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,18	7,47	136,50			88,33	176,66	Không		313,16	2	X	
90	BS.45	Lê Thị	Loan	19	9	1993	Bệnh viện đa khoa Đông Hung	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hung, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,46	8,00	144,60			56,33	112,66	Không		257,26	3	X	
91	BS.50	Bùi Xuân	Nam	17	10	1993	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Phú Xuân, thị trấn Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,02	8,03	140,50			90,00	180,00	Không		320,50	1	X	
92	BS.54	Lê Thị Hồng	Ngọc	13	8	1992	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,99	6,29	132,80			90,33	180,66	Không		313,46	2	X	
93	BSDP. 03	Hoàng Ánh	Hùng	27	7	1992	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,47	149,40	94,92	189,84	Không		339,24	1	X	
94	BSDP. 04	Trần Thu	Phươn g	10	7	1992	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,71	154,20	83,67	167,34	Không		321,54	2		



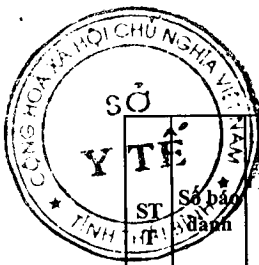
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
95	BSDP.01	Nguyễn Minh	Đức	28	11	1992	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,01	140,20	83,67	167,34	Không		307,54	3		
96	BSDP.05	Phạm Lâm	Tùng	29	3	1993	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,23	144,60	75,33	150,66	Không		295,26	4		
97	BSDP.02	Vũ Minh	Hiệp	21	5	1993	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình				6,42	128,40	83,00	166,00	Không		294,40	5		
98	BSDP.06	Đồng Hữu	Thuận	22	5	1993	Bệnh viện đa khoa Vũ Thư	Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình				6,40	128,00	78,17	156,34	Không		284,34	6		
99	BS.85	Trịnh Minh	Thơ	15	10	1993	Bệnh viện đa khoa Kiên Xương	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,03	8,97	170,00			86,00	172,00	Không		342,00	1	X	
100	BS.69	Lê Đăng	Son	04	5	1993	Bệnh viện đa khoa Kiên Xương	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,30	9,23	165,30			80,67	161,34	Không		326,64	2	X	
101	BSCT.01	Phạm Thị Hoàng	Anh	24	02	1993	Bệnh viện đa khoa Kiên Xương	Xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,35	9,23	165,80			92,33	184,66	Không		350,46	1	X	
102	BSCT.11	Phạm Thị Phương	Thảo	22	11	1993	Bệnh viện đa khoa Kiên Xương	Xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Trung bình khá	6,45	9,23	156,80			93,00	186,00	Con Thương binh 36%		342,80	2	X	



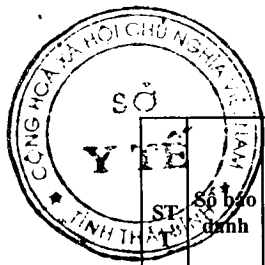
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
103	BSCT. 06	Phạm Thị	Hiền	16	7	1992	Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,47	9,23	167,00			86,00	172,00	Không		339,00	3		
104	BSCT. 13	Nguyễn Thanh	Vân	17	12	1993	Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	Xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,19	9,23	164,20			80,00	160,00	Không		324,20	4		
105	BSCT. 09	Phạm Thị Bích	Quyên	12	6	1992	Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá				7,06	141,20	81,33	162,66	Không		303,86	5		
106	BSCT. 12	Cao Thị	Triều	12	01	1991	Bệnh viện đa khoa Kiến Xương	Xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá				7,32	146,40			Không		146,40	6		Vắng mặt
107	BS.41	Lê Quang	Hung	09	5	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,15	8,77	149,20			87,67	175,34	Không		324,54	1	X	
108	BS.04	Nguyễn Tiến	Bằng	30	12	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,66	9,00	156,60			80,33	160,66	Không		317,26	2	X	
109	BS.08	Hà Thị	Diệp	20	7	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,25	9,03	162,80			77,00	154,00	Con Bệnh binh 61%		316,80	3	X	
110	BS.07	Nguyễn Thị	Chuyên	30	6	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thái Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Nguyên	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá				7,21	144,20	83,67	167,34	Không		311,54	4	X	



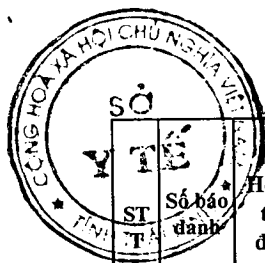
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
111	BS.02	Phan Thị Vân	Anh	26	11	1989	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,66	7,22	138,80			79,00	158,00	Không		296,80	5	X	
112	BS.78	Nguyễn Sơn	Tùng	25	10	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,50	6,40	129,00			83,33	166,66	Con Thương binh 31%		295,66	6	X	
113	BS.62	Tổng Duy	Quý	17	12	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,48	9,03	155,10			69,67	139,34	Con Thương binh 34%		294,44	7	X	
114	BS.77	Phan Thanh	Tùng	17	5	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,10	7,77	148,70			72,67	145,34	Không		294,04	8	X	
115	BS.91	Phạm Thị	Trang	11	7	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,76	8,97	167,30			55,00	110,00	Không		277,30	9	X	
116	BS.70	Lê Hữu	Son	15	01	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Thụy	Xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	6,98	9,23	162,10					Không		162,10	10		Vắng mặt
117	BS.25	Hoàng Thị	Hoa	01	5	1993	Bệnh viện đa khoa Thái Ninh	Xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,54	7,47	150,10			84,67	169,34	Không		319,44	1	X	
118	BS.81	Đỗ Văn	Thảo	28	12	1993	Bệnh viện đa khoa Hưng Hà	Xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,43	7,50	139,30			80,00	160,00	Không		299,30	1	X	



	ST	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
119	BS.51		Đặng Duy	Nam	01	4	1993	Bệnh viện đa khoa Hưng Hà	Xã Liên Hiệp, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,34	6,86	132,00			81,67	163,34	Không		295,34	2	X	
120	BS.29		Vũ Văn	Hợp	20	9	1993	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,36	8,73	160,90			89,67	179,34	Không		340,24	1	X	
121	BS.03		Hoàng Văn	Ba	06	9	1993	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,23	8,47	157,00			85,00	170,00	Không		327,00	2	X	
122	BS.39		Nguyễn Văn	Huỳnh	10	3	1993	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Nguyên	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá				7,06	141,20	90,00	180,00	Không		321,20	3	X	
123	BS.76		Ngô Quang	Tú	16	12	1989	Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Học viện quân y	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,77	6,64	134,10					Không		134,10	4		Vắng mặt
124	BS.67		Trần Thị	Sen	17	02	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Đông Phong, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,73	9,23	169,60			90,33	180,66	Không		350,26	1	X	
125	BS.92		Trần Văn	Trường	22	6	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Đông Xuyên, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,56	8,23	147,90			87,67	175,34	Không		323,24	2	X	
126	BS.21		Bùi Thị	Hạnh	12	6	1992	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,11	8,00	151,10			84,33	168,66	Con Thương binh 61%		319,76	3	X	



	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
127	BS.11	Phạm Văn	Dược	26	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Nam Chính, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,57	8,00	145,70			80,00	160,00	Không		305,70	4	X	
128	BS.93	Trần Thị	Vui	25	9	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Nam Chính, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Giỏi	8,02	9,23	172,50					Không		172,50	5		Vắng mặt
129	BS.22	Trương Thị	Hằng	08	3	1992	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Nam Hồng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,48	8,77	162,50					Không		162,50	6		Vắng mặt
130	BSCT. 07	Đinh Thu	Hương	28	12	1991	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,17	9,50	166,70			95,33	190,66	Không		357,36	1	X	
131	BSCT. 02	Nguyễn Kim	Anh	11	01	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,41	9,23	166,40			93,50	187,00	Không		353,40	2	X	
132	BSCT. 10	Trần Thị ngọc	Sen	04	3	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,03	9,00	160,30			93,50	187,00	Không		347,30	3		
133	BSCT. 08	Bùi Thị Thùy	Ninh	22	9	1992	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá	7,11	8,53	156,40			82,33	164,66	Không		321,06	4		
134	BSDP. 09	Đỗ Thị Mai	Phượng	28	7	1993	Bệnh viện đa khoa Tiên Hải	Xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,08	141,60	91,67	183,34	Không		324,94	1	X	



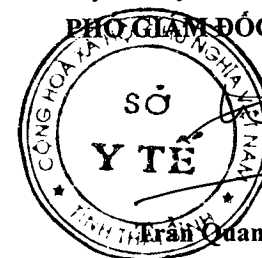
	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
135	BSDP.08	Mai Thị	Oanh	11	4	1991	Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	Xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,48	149,60	84,00	168,00	Không		317,60	2		
136	BSDP.10	Đinh Thu	Thảo	05	11	1993	Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Khá				7,12	142,40	79,33	158,66	Không		301,06	3		
137	BSDP.07	Vũ Minh	Chí	02	10	1993	Bệnh viện đa khoa Tiền Hải	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học dự phòng	Chính quy	Trung bình khá				6,89	137,80			Không		137,80	4		Vắng mặt
138	BS.15	Bùi Thùy Linh	Giang	06	10	1990	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,90	7,75	146,50			72,33	144,66	Không		291,16	1	X	
139	BSCT.04	Nguyễn Mạnh	Chung	24	6	1993	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Trung bình khá	6,20	8,97	151,70			88,00	176,00	Con Thương binh 81%	20	347,70	1	X	
140	BSCT.05	Nguyễn Thị	Diễm	02	5	1993	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Khá				7,62	152,40	80,67	161,34	Không		313,74	2	X	
141	BSCT.03	Đỗ Hải	Bình	27	10	1989	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	Xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ y học cổ truyền	Chính quy	Trung bình khá	6,11	8,25	143,60			85,00	170,00	Không		313,60	3	X	
142	BS.72	Nguyễn Văn	Tiên	19	12	1990	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	Xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y khoa Vinh	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,77	8,67	164,40			91,00	182,00	Không		346,40	1	X	

ST T	Số báo đanh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Thán g sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghệ p loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm tốt nghiep	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm thực hành	Tổng điểm thực hành	Đổi tượng ưu tiên	Điểm cộng đổi tượng g ưu tiên	Tổng điểm	Xếp thứ	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
143	BS.46	Phạm Văn	Luân	24	9	1992	Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y được Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,20	7,97	151,70			92,00	184,00	Không		335,70	2	X	

Thái Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2017

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ



Erân Quang Hải